

NHỮNG ĐIỀU GHI TRÊN
PHIẾU ĐƯỢC BẢO MẬT
THEO LUẬT THÔNG KẾ

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN 2016
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ HỘ ĐIỀU TRA MẪU KHU VỰC NÔNG THÔN

Phiếu số 04/TĐTNN-HM

Hộ số:
ĐÂY LÀ TẬP PHIẾU SỐ TRONG TẬP PHIẾU CỦA HỘ

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Xã/phường/thị trấn:

Thôn/ấp/bản:

Tên địa bàn điều tra:

Họ và tên chủ hộ:

Địa bàn điều tra số:

Dân tộc:.....

Nếu là hộ công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên thuê nhà ở trọ trong khu dân cư trên địa bàn nông thôn thì đánh dấu x vào ô 1

PHẦN I. HỘ, NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ

(CÂU 1 VÀ CÂU 2 DO TỔ TRƯỞNG ĐIỀU TRA GHI – TỔ TRƯỞNG CĂN CỨ VÀO DANH SÁCH HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO CỦA XÃ ĐỂ XÁC ĐỊNH)

1. HỘ CÓ THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO NĂM 2015 THEO CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU CỦA QUỐC GIA KHÔNG? (TỔ TRƯỞNG ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)	1 <input type="checkbox"/> CÓ >> CÂU 3 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG	5. Số nhân khẩu thực tế thường trú của Hộ từ 15 tuổi trở lên? (SINH TRƯỚC THÁNG 7/2001)	<input type="text"/> <input type="text"/>	
2. HỘ CÓ THUỘC DIỆN HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2015 THEO CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU CỦA QUỐC GIA KHÔNG? (TỔ TRƯỞNG ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG		5.1. Số học sinh, sinh viên từ 15 tuổi trở lên?	<input type="text"/> <input type="text"/>
3. Số nhân khẩu thực tế thường trú của Hộ? (NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG XUYẾN ĂN, Ở TẠI HỘ)	<input type="text"/> <input type="text"/>	Trong tổng số:	5.2. Số nữ giới từ 55 tuổi trở lên không tham gia lao động? (SINH TRƯỚC THÁNG 7/1961)	<input type="text"/> <input type="text"/>
4. Số nhân khẩu thực tế thường trú của Hộ có tham gia bảo hiểm y tế? (BAO GỒM CẢ TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI)	<input type="text"/> <input type="text"/>		5.3. Số nam giới từ 60 tuổi trở lên không tham gia lao động? (SINH TRƯỚC THÁNG 7/1956)	<input type="text"/> <input type="text"/>

PHẦN II. LAO ĐỘNG, NGUỒN THU VÀ LOẠI HỘ							
CÂU HỎI	I. CHỦ HỘ		II. NHỮNG NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG NGƯỜI TRÊN TUỔI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA LAO ĐỘNG (KHÔNG BAO GỒM CHỦ HỘ VÀ HỌC SINH, SINH VIÊN)				
	SỐ THỨ TỰ	NGƯỜI THỨ 1	NGƯỜI THỨ 2	NGƯỜI THỨ 3	NGƯỜI THỨ 4	NGƯỜI THỨ 5	NGƯỜI THỨ 6
6. Tên							
7. [TÊN] sinh vào năm dương lịch nào? <i>(KHÔNG XÁC ĐỊNH NĂM SINH HỎI TIẾP CÂU 7.1)</i>							
7.1 Hiện nay [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?							
8. Giới tính (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ	1 <input type="checkbox"/> NAM 2 <input type="checkbox"/> NỮ
9. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất của [TÊN]? <i>(GHI MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)</i>							
01= CHƯA QUA ĐÀO TẠO 02= ĐÃ QUA ĐÀO TẠO NHƯNG KHÔNG CÓ CHỨNG CHỈ 03= CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO 04= SƠ CẤP NGHỀ 05= TRUNG CẤP NGHỀ, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP	06= CAO ĐẲNG NGHỀ 07= CAO ĐẲNG 08= ĐẠI HỌC 09= TRÊN ĐẠI HỌC 10= KHÁC (TÔN GIÁO...)						
10. Trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước,... cao nhất của [TÊN]? <i>(GHI MỘT MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)</i>							
1= CHƯA QUA BỒI DƯỠNG 2= SƠ CẤP	3= TRUNG CẤP 4= CAO CẤP						
11. Trong 12 tháng qua [TÊN] có làm công việc gì để tạo ra thu nhập không? <i>(CÓ THỜI GIAN THAM GIA TỪ 30 NGÀY TRỞ LÊN)</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>	1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> <i>HỎI NGƯỜI TIẾP THEO</i>
12. Việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua của [TÊN] là gì? <i>(MÔ TẢ TÓM TẮT CÔNG VIỆC, VÍ DỤ : TRỒNG TRỌT/CHĂN NUÔI / XÂY XÁT/GIÁO VIÊN..., SAU ĐÓ GHI MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)</i>							
01= NÔNG NGHIỆP 02= LÂM NGHIỆP 03= THỦY SẢN 04= DIỆM NGHIỆP 05= CÔNG NGHIỆP (KHÔNG BAO GỒM DIỆM NGHIỆP)	06= XÂY DỰNG 07= THƯƠNG NGHIỆP 08= VẬN TẢI 09= DỊCH VỤ KHÁC CÒN LẠI						

CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	NGƯỜI THỨ 1 (CHỦ HỘ)	NGƯỜI THỨ 2	NGƯỜI THỨ 3	NGƯỜI THỨ 4	NGƯỜI THỨ 5	NGƯỜI THỨ 6
12.1 Hình thức của việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua của [TÊN] là gì? (GHI MỘT MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1= TỰ LÀM >> CÂU 14 2= ĐI LÀM NHẬN TIỀN CÔNG, TIỀN LƯƠNG							
13. [TÊN] làm việc chủ yếu cho cá nhân, tổ chức nào? (GHI MỘT MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1= LÀM CHO HỘ KHÁC 2= KINH TẾ TẬP THỂ 3= KINH TẾ TƯ NHÂN	4= KINH TẾ NHÀ NƯỚC 5= KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI						
14. Số tháng làm việc của việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua của [TÊN] là bao nhiêu tháng?		<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
14.1 Số ngày làm việc bình quân 1 tháng?		<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
15. Địa điểm làm việc chủ yếu của việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất của [TÊN] ở đâu? (GHI MỘT MÃ THÍCH HỢP VÀO Ô)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1 = TRONG XÃ 2 = XÃ KHÁC TRONG HUYỆN	3= HUYỆN KHÁC TRONG TỈNH 4= TỈNH KHÁC						
16. [TÊN] có ý định chuyển công việc mới trong thời gian tới hay không? (Chỉ hỏi đối với trường hợp câu 12.1 trả lời mã 2)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1= CÓ 2= KHÔNG >> CÂU 18							
17. Lý do chủ yếu chuyển công việc mới của [TÊN] là gì?		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1= THU NHẬP 2 = LÀM GẦN NHÀ	3= VIỆC LÀM HIỆN TẠI NHẢM CHÁN 4= KHÁC						
18. Việc làm chiếm thời gian nhiều thứ hai trong 12 tháng qua của [TÊN] là gì? (MÔ TẢ TÓM TẮT CÔNG VIỆC, XEM CÁCH ĐÁNH MÃ Ở CÂU 12 ĐỂ GHI MÃ THÍCH HỢP, NẾU KHÔNG CÓ VIỆC LÀM THỨ 2 THÌ GHI MÃ 10)		<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
19. Người thứ mấy trong số những người trên quyết định hoạt động kinh tế của Hộ? (NGƯỜI QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, QUYẾT ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA HỘ)				<input type="checkbox"/>	Dân tộc:		<input type="text"/>

III. NGUỒN THU VÀ LOẠI HỘ (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)			
20. Nguồn thu nhập (đã trừ chi phí) lớn nhất của hộ trong 12 tháng qua?	1 <input type="checkbox"/> NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN	20.2. Nguồn thu nhập lớn nhất của hộ trong 12 tháng qua có phải từ diêm nghiệp không?	1 <input type="checkbox"/> CÓ
	2 <input type="checkbox"/> CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG (>>CÂU 20.2)		2 <input type="checkbox"/> KHÔNG
	3 <input type="checkbox"/> THƯƠNG NGHIỆP, VẬN TẢI, DỊCH VỤ KHÁC CÒN LẠI (>>CÂU 21)	21. Loại hộ (ĐTV CĂN CỨ VÀO CÁC CÂU 11, 12, 18, 20 ĐỂ XÁC ĐỊNH)	6 <input type="checkbox"/> XÂY DỰNG
	4 <input type="checkbox"/> NGUỒN KHÁC (KHÔNG TỪ SẢN XUẤT KINH DOANH) (>>CÂU 21)		7 <input type="checkbox"/> THƯƠNG NGHIỆP
20.1. Nguồn thu nhập lớn nhất của hộ từ nông, lâm nghiệp, thủy sản trong 12 tháng qua?	1 <input type="checkbox"/> NÔNG NGHIỆP (>>CÂU 21)	8 <input type="checkbox"/> VẬN TẢI	9 <input type="checkbox"/> DỊCH VỤ KHÁC CÒN LẠI
	2 <input type="checkbox"/> LÂM NGHIỆP (>>CÂU 21)	9 <input type="checkbox"/> DỊCH VỤ KHÁC CÒN LẠI	10 <input type="checkbox"/> HỘ KHÁC
	3 <input type="checkbox"/> THỦY SẢN (>>CÂU 21)	5 <input type="checkbox"/> CÔNG NGHIỆP (KHÔNG BAO GỒM DIÊM NGHIỆP)	

PHẦN III. DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP, ĐẤT LÂM NGHIỆP, ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, ĐẤT LÀM MUỐI					
22. Diện tích đất Hộ sử dụng tại thời điểm 01/7/2016 (GỒM CẢ ĐẤT ĐI THUÊ, ĐI MƯỢN, ĐẦU THẦU; KHÔNG TÍNH ĐẤT CHO THUÊ, CHO MƯỢN)					23. Diện tích đất Hộ bỏ hoang liên tục trong 12 tháng qua tính đến thời điểm 01/7/2016? (m ²)
Loại đất	22.1. Số thửa/mảnh	22.2. Diện tích (m ²)			
		Tổng số	Trong tổng số		
				22.2.1. Đất hộ đi thuê, mượn, đầu thầu	22.2.2. Đất hộ đang sử dụng ở huyện khác?
1. Đất trồng cây hàng năm (lúa, ngô, đậu, lạc, rau,...)					
1.1. Trong đó: Đất trồng lúa					
2. Đất trồng cây lâu năm (cam, quýt, cà phê, chè,...)					
3. Đất chuồng trại chăn nuôi					
4. Đất lâm nghiệp					X
Trong đó:					
- Đất đang có rừng trồng đạt tiêu chuẩn					X
- Đất có rừng trồng mới khai thác					X
5. Đất nuôi trồng thủy sản					
6. Đất làm muối					

PHẦN IV. DIỆN TÍCH TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ DIỀM NGHIỆP

A. Trồng trọt

24. Trong 12 tháng qua Hộ có trồng các loại cây nông nghiệp không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 26

I. Diện tích cây hàng năm, diện tích được tưới chủ động và diện tích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (MỖI VỤ TRONG NĂM TÍNH 1 LẦN DIỆN TÍCH)

Đơn vị tính: m²

a. Loại cây	b. Tổng diện tích gieo trồng	c. Diện tích [...] làm đất bằng máy?	d. Diện tích [...] thu hoạch bằng máy?	e. Diện tích [...] được tưới theo hình thức chủ động?	f. Diện tích [...] sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			g. Diện tích [...] đã bón phân hóa học?	h. Diện tích [...] chỉ sử dụng phân hữu cơ (phân vi sinh, phân chuồng, phân xanh,...)
					f1. Diện tích [...] có sử dụng thuốc trừ sâu, bệnh?	f2. Diện tích [...] có sử dụng thuốc diệt cỏ?	f3. Diện tích [...] có sử dụng thuốc BVTV khác (trừ nhện, diệt chuột, ...)?		
1. Lúa hè thu 2015									
2. Lúa thu đông/vụ 3 - 2015									
3. Lúa mùa 2015									
4. Lúa đông xuân 2016									
5. Ngô/bắp									
6. Khoai lang									
7. Sắn/mỳ									
8. Mía									
9. Đậu tương/đậu nành									
10. Lạc/đậu phộng									
11. Rau các loại									
12.									
13.									
14.									
15.									
16. Cây hàng năm khác		x	x	x	x	x	x	x	x

II. Số lượng phân bón hóa học sử dụng trong 12 tháng qua cho diện tích trồng cây hàng năm

Đơn vị tính: kg

Loại cây	Tổng số	Chia ra				
		Đạm	Lân	Ka li	NPK	Khác (DAP, SA,...)
1. Lúa hè thu 2015						
2. Lúa thu đông/vụ 3 - 2015						
3. Lúa mùa 2015						
4. Lúa đông xuân 2016						
5. Ngô/bắp						
6. Khoai lang						
7. Sắn/mỳ						
8. Mía						
9. Đậu tương/đậu nành						
10. Lạc/đậu phộng						
11. Rau các loại						
12.						
13.						
14.						
15.						

III. Diện tích trồng cây lâu năm (TẠI THỜI ĐIỂM 01/7/2016) và diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón

a. Loại cây	b. Tổng diện tích trồng tập trung từ 100 m ² trở lên (m ²)	b1. Trong đó: Diện tích cho sản phẩm (m ²)	c. Số cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm (cây)	Diện tích trồng tập trung tại thời điểm 01/7/2016 có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong 12 tháng qua (m ²)				
				d. Diện tích [...] sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			e. Diện tích [...] đã bón phân hóa học?	f. Diện tích [...] chỉ sử dụng phân hữu cơ (phân vi sinh, phân chuồng, phân xanh,...)
				d1. Diện tích [...] đã phun thuốc trừ sâu, bệnh?	d2. Diện tích [...] có sử dụng thuốc diệt cỏ	d3. Diện tích [...] có sử dụng thuốc BVTV khác (trừ nhện, diệt chuột, ...)		
1. Xoài								
2. Chuối								
3. Dứa/khóm								
4. Thanh Long								
5. Mít								
6. Cam								
7. Bưởi/bòng								
8. Nhãn								
9. Dừa								
10. Điều/đào lộn hột								
11. Hồ tiêu								
12. Cao su								
13. Cà phê								
14. Chè búp								
15.								
16.								
17. Cây lâu năm khác		x	x	x	x	x	x	x

IV. Số lượng phân bón hóa học sử dụng trong 12 tháng qua của diện tích cây lâu năm trồng tập trung tại thời điểm 01/7/2016

Đơn vị tính: kg

Loại cây lâu năm trồng tập trung	Tổng số	Chia ra				
		Đạm	Lân	Ka li	NPK	Khác (DAP, SA, ...)
1. Xoài						
2. Chuối						
3. Dứa/khóm						
4. Thanh Long						
5. Mít						
6. Cam						
7. Bưởi/bông						
8. Nhãn						
9. Dừa						
10. Điều/đào lộn hột						
11. Hồ tiêu						
12. Cao su						
13. Cà phê						
14. Chè búp						
15.....						

25. Hộ thu gom và xử lý vỏ, bao bì, chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ,...) đã qua sử dụng bằng hình thức chủ yếu nào? (NẾU HỘ CÓ SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT THÌ Ở MỖI CỘT ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)	Vỏ chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật	Bao bì thuốc bảo vệ thực vật
	1. Bỏ tại ruộng	<input type="checkbox"/>
2. Vứt ra kênh, mương, sông, suối....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Chôn, đốt...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Đưa vào nơi tập trung rác sinh hoạt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Đưa vào nơi thu gom, xử lý rác thải thuốc BVTV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Khác (GHI RÕ.....)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B. Chăn nuôi

I. Thông tin về số lượng đầu con tại thời điểm 01/7/2016

26. Tại thời điểm 01/7/2016 Hộ có chăn nuôi các loại vật nuôi sau đây không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 27

a. Loại vật nuôi	b. Số lượng (con)	a. Loại vật nuôi	b. Số lượng (con)
1. Trâu		6. Gà	
1.1 Trâu cày, kéo		6.1. Gà thịt	
2. Bò		6.1a. Trong đó: Gà công nghiệp	
2.1 Bò cày, kéo		6.2. Gà đẻ	
2.2. Bò sữa (bò nuôi lấy sữa)		6.2a. Trong đó: Gà công nghiệp	
2.2a. Trong đó: Bò cái sữa		7. Vịt	
3. Dê		7a. Trong đó: Vịt đẻ	
4. Cừu		8. Ngan/vịt xiêm, ngỗng	
5. Lợn (KHÔNG KẾ LỢN SỮA)		9. Chim cút	
5.1. Lợn nái		10. Ong (ĐÀN) ...	
5.1a. Trong đó: Lợn nái đẻ		11. Thỏ	
5.2. Lợn đực giống		12.	
5.3. Lợn thịt		13.	

II. Thông tin chung về tình hình chăn nuôi, thú y và vệ sinh chuồng trại chăn nuôi của Hộ trong 12 tháng qua

27. Trong 12 tháng qua Hộ có chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà và vịt không? 1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 39

28. Hộ nuôi những loại vật nuôi nào dưới đây? (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP)

1 Trâu 2 Bò 3 Lợn 4 Gà 5 Vịt

29. Trong chăn nuôi Hộ chủ yếu sử dụng loại thức ăn nào? (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Thức ăn công nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.1. Trong đó: Sử dụng 100% thức ăn công nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Thức ăn tự chế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thức ăn tự nhiên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

30. Trong 12 tháng qua Hộ có sử dụng thuốc phòng bệnh cho vật nuôi không? 1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 32

31. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia phòng bệnh cho vật nuôi của Hộ? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Hộ tự làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Cán bộ thú y xã, huyện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thú y tư nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

32. Trong 12 tháng qua Hộ có sát trùng chuồng trại chăn nuôi không? 1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 35

33. Hộ thường sát trùng chuồng trại chăn nuôi theo mức độ nào dưới đây? (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Định kỳ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Không định kỳ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.1 Trong đó: Chỉ sát trùng khi có dịch bệnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

34. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia sát trùng chuồng trại chăn nuôi cho Hộ? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Hộ tự làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Cán bộ thú y xã, huyện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thú y tư nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

35. Trong 12 tháng qua vật nuôi của Hộ có bị nhiễm bệnh không?

1 CÓ 2 KHÔNG >> CÂU 38

36. Phương pháp xử lý chủ yếu khi gia súc, gia cầm bị bệnh của Hộ?

(ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Chữa bệnh nuôi tiếp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Thịt làm thức ăn cho gia đình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Bán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Chôn, đốt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

37. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia chữa bệnh cho vật nuôi của Hộ?

(ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Hộ tự làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Thú y tư nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

38. Phương pháp xử lý chủ yếu đối với chất thải chăn nuôi của Hộ?

(ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI)

	Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt
1. Hàm khí biogas	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Sử dụng chế phẩm sinh học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thải trực tiếp ra môi trường (cống, rãnh,...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

45. Trong 12 tháng qua Hộ có diện tích nuôi thủy sản bị nhiễm bệnh không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không>>Câu 47

46. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia chữa trị thủy sản bị nhiễm bệnh của Hộ? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Hộ tự làm 2 Thú y tư nhân 3 Khác

47. Trong 12 tháng qua, cách thức chủ yếu Hộ sử dụng thuốc, chế phẩm sinh học, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản là gì? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Không sử dụng 2 Sử dụng theo kinh nghiệm
3 Sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất 4 Sử dụng theo khuyến cáo của các nhà chuyên môn

48. Tại thời điểm 01/7/2016, Hộ có hệ thống ao lắng, ao lọc không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không

49. Hộ xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản theo phương pháp nào là chủ yếu? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Không xử lý (thải trực tiếp ra môi trường) 2 Phương pháp sử dụng khí ô-zôn 3 Phương pháp sinh học
4 Phương pháp khử trùng 5 Khác

D. Diêm nghiệp

50. Trong 12 tháng qua Hộ có sản xuất muối không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Có 2 Không >> Câu 54

51. Trong 12 tháng qua Hộ sản xuất muối có lãi không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Có 2 Không

52. Hộ có ý định chuyển nghề sản xuất muối sang ngành nghề khác không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Có 2 Không>>Câu 54

53. Lý do chủ yếu khiến Hộ muốn chuyển đổi ngành nghề? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Hiệu quả kinh tế thấp 2 Giá muối không ổn định 3 Đều ra bấp bênh

PHẦN V. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ SẢN XUẤT, KINH DOANH (TẠI THỜI ĐIỂM 01/7/2016)

54. Số lượng máy kéo của Hộ

	Công suất (CV)
1. Chiếc thứ nhất	
2. Chiếc thứ hai	
3. Chiếc thứ ba	
4. Chiếc thứ tư	

55. Số lượng tàu, thuyền, xuồng vận tải có động cơ của Hộ? (KHÔNG BAO GỒM TÀU, THUYỀN, XUỒNG KHAI THÁC THỦY SẢN)

Loại tàu, thuyền, xuồng		Số lượng (chiếc)	Tổng công suất CV
Tổng số tàu, thuyền, xuồng vận tải			
Trong đó:	1. Tàu, thuyền, xuồng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp		
	2. Tàu, thuyền, xuồng phục vụ nuôi trồng thủy sản		
	3. Tàu, thuyền, xuồng dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác biển		

56. Số lượng tàu, thuyền, xuồng khai thác thủy sản có động cơ của Hộ

	a. Tổng công suất máy chính (CV)	b. Nghề khai thác chính (GHI MÃ THÍCH HỢP)*	c. Phạm vi khai thác chủ yếu (GHI MÃ THÍCH HỢP)**	d. Số lao động (người)	* Mã nghề khai thác chính: 01=Lưới kéo đôi 02=Lưới kéo đơn 03=Lưới rê tầng mặt 04=Lưới rê tầng đáy 05= Vây ngày 06= Vây ánh sáng 07= Câu tay cá	08= Câu tay mực 09= Câu vàng 10= Câu tay cá ngừ đại dương 11= Câu vàng cá ngừ đại dương 12= Vây cá ngừ đại dương 13= Lưới vó 14= Đàng đáy 15= Nghề khác
Tàu/thuyền/xuồng 1					** Mã phạm vi khai thác chủ yếu: 1= Sông 2= Hồ 3=Đầm/phá 4= Vùng biển ven bờ	5= Vùng lộng 6= Vùng khơi 7= Vùng biển cá 8= Vùng biển nước ngoài 9= Khác
Tàu/thuyền/xuồng 2						
Tàu/thuyền/xuồng 3						
Tàu/thuyền/xuồng 4						
Tàu/thuyền/xuồng 5						

57. Máy móc, thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Hộ

Loại máy, thiết bị	Số lượng (chiếc)	Loại máy, thiết bị	Số lượng (chiếc)
1. Ô tô		13. Máy chế biến lương thực (XAY XÁT, ĐÁNH BÓNG, PHÂN LOẠI)	
1.1. Trong đó: Ô tô phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản		14. Máy chế biến thức ăn gia súc (NGHIÊN, TRỘN ...)	
2. Động cơ điện (mô tơ điện)		15. Máy chế biến thức ăn thủy sản (NGHIÊN, TRỘN, ...)	
3. Động cơ xăng, dầu diezen		16. Máy sục khí, đảo nước dùng trong nuôi thủy sản	
4. Máy phát điện		17. Máy bơm nước dùng cho sản xuất nông, lâm, thủy sản	
4.1. Trong đó: Máy phát điện dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản		18. Bình phun thuốc trừ sâu có động cơ	
5. Máy gieo sạ		19. Thuyền, xuồng đánh bắt thủy sản không động cơ	
6. Máy gặt đập liên hợp		20. Thiết bị công tác	20.1. Dàn cày/lưới cày
7. Máy gặt khác (MÁY GẶT XÉP HÀNG, MÁY GẶT CẦM TAY)			20.2. Dàn bừa/dàn xới
8. Máy tuốt lúa có động cơ			20.3. Rạch hàng, bạt gốc
9. Máy tẽ ngô			20.4. Thiết bị công tác khác
10. Máy bóc vỏ lạc		21. Máy áp trứng gia cầm	
11. Máy xát vỏ cà phê		22. Máy vắt sữa	
12. Lò, máy sấy sản phẩm nông, lâm, thủy sản		23. Máy khác (GHI RÕ.....)	

PHẦN VI. ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ ĐỒ DÙNG CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO SINH HOẠT CỦA HỘ (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

<p>58. Hộ có sử dụng điện không?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG >> CÂU 60</p>	<p>65. Hộ đang sử dụng loại hố xí/nhà tiêu nào là chủ yếu ?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ TỰ HOẠI/BẢN TỰ HOẠI TRONG NHÀ 2 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ TỰ HOẠI/BẢN TỰ HOẠI NGOÀI NHÀ 3 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ THÂM DỘI NƯỚC (SUILABH) 4 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ CẢI TIẾN CÓ ỒNG THÔNG HƠI 5 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ HAI NGĂN 6 <input type="checkbox"/> HỐ XÍ KHÁC 7 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ HỐ XÍ</p>
<p>59. Hộ sử dụng nguồn điện nào là chủ yếu?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA 2 <input type="checkbox"/> NGUỒN ĐIỆN KHÁC</p>	<p>66. Hộ xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức chủ yếu nào?</p> <p>1 <input type="checkbox"/> CÓ NGƯỜI ĐẾN THU GOM 2 <input type="checkbox"/> MANG ĐẾN HỐ RÁC TẬP TRUNG 3 <input type="checkbox"/> CHÔN, ĐỐT 4 <input type="checkbox"/> VỨT BÁT KÉ CHỖ NÀO 5 <input type="checkbox"/> KHÁC (GHI RÕ _____)</p>	
<p>60. Hộ sử dụng nguồn nước chủ yếu nào cho ăn, uống?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> NƯỚC MÁY VÀO NHÀ 2 <input type="checkbox"/> NƯỚC MÁY CÔNG CỘNG 3 <input type="checkbox"/> NƯỚC MUA (XI TẾT, BÌNH...) 4 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG KHOAN 5 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG ĐÀO ĐƯỢC BẢO VỆ 6 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG ĐÀO KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ</p>	<p>7 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHE/MỎ ĐƯỢC BẢO VỆ 8 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHE/MỎ KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ 9 <input type="checkbox"/> NƯỚC SÔNG, HỒ, AO 10 <input type="checkbox"/> NƯỚC MƯA 11 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHÁC (GHI RÕ _____)</p>	
<p>61. Hộ có lọc hoặc dùng hoá chất để xử lý nước ăn, uống không?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>	<p>67. Hệ thống thoát nước thải chủ yếu của hộ thuộc loại gì?</p> <p>1 <input type="checkbox"/> RÃNH THOÁT CÓ NÁP ĐẬY 2 <input type="checkbox"/> RÃNH THOÁT HỜ 3 <input type="checkbox"/> HÌNH THỨC KHÁC 4 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI >> CÂU 69</p>	
<p>62. Hộ sử dụng nguồn nước chủ yếu nào dùng cho sinh hoạt? (Không bao gồm nước dùng cho ăn uống)</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> NƯỚC MÁY VÀO NHÀ 2 <input type="checkbox"/> NƯỚC MÁY CÔNG CỘNG 3 <input type="checkbox"/> NƯỚC MUA (XI TẾT, BÌNH...) 4 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG KHOAN 5 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG ĐÀO ĐƯỢC BẢO VỆ 6 <input type="checkbox"/> NƯỚC GIẾNG ĐÀO KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ</p>	<p>7 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHE/MỎ ĐƯỢC BẢO VỆ 8 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHE/MỎ KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ 9 <input type="checkbox"/> NƯỚC SÔNG, HỒ, AO 10 <input type="checkbox"/> NƯỚC MƯA 11 <input type="checkbox"/> NƯỚC KHÁC (GHI RÕ _____)</p>	
<p>63. Hộ sử dụng loại chất đốt chủ yếu nào để đun nấu cho sinh hoạt?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> CỎI 2 <input type="checkbox"/> THAN 3 <input type="checkbox"/> GAS CÔNG NGHIỆP</p>	<p>4 <input type="checkbox"/> BIOGA 5 <input type="checkbox"/> ĐIỆN 6 <input type="checkbox"/> NGUỒN KHÁC (GHI RÕ _____)</p>	<p>68. Hệ thống thoát nước thải chủ yếu của hộ có nối vào hệ thống thoát nước thải công cộng không?</p> <p>1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>
<p>64. Hộ đang sử dụng loại nhà tắm nào là chủ yếu?</p>	<p>1 <input type="checkbox"/> NHÀ TẮM XÂY 2 <input type="checkbox"/> NHÀ TẮM KHÁC 3 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ NHÀ TẮM</p>	<p>69. Hộ có sử dụng Internet không?</p> <p>1 <input type="checkbox"/> CÓ 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>	

70. Tại thời điểm 01/7/2016 Hộ có những loại đồ dùng nào dưới đây?

Loại	Số lượng (cái)	Loại	Số lượng (cái)	Loại	Số lượng (cái)
1. Ô tô dùng cho sinh hoạt	<input type="text"/>	6. Điện thoại cố định	<input type="text"/>	10. Tủ lạnh, tủ đá	<input type="text"/>
2. Xe máy	<input type="text"/>	7. Điện thoại di động	<input type="text"/>	11. Bình tắm nóng lạnh	<input type="text"/>
3. Xe đạp điện, xe máy điện	<input type="text"/>	7.1 Số người sử dụng điện thoại di động (người)	<input type="text"/>	12. Máy vi tính	<input type="text"/>
4. Ti vi	<input type="text"/>	8. Máy giặt	<input type="text"/>	12.1. Trong đó: Số máy tính kết nối Internet	<input type="text"/>
5. Radio, dàn âm thanh	<input type="text"/>	9. Máy điều hòa	<input type="text"/>	13.	<input type="text"/>

PHẦN VII. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

A. Hỗ trợ thông tin cho hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 12 tháng qua

71. Hộ có nhận được thông tin trợ giúp về [...] không? ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP Ở CỘT B		72. Nguồn cung cấp thông tin chính cho Hộ từ đâu? Cán bộ khuyến nông, lâm, ngư =1 Phương tiện thông tin =2 Nguồn khác = 3		73. Hộ có phải trả tiền cho những thông tin này không? CÓ =1 KHÔNG =2		74. Hộ có hài lòng với thông tin này không? CÓ =1 KHÔNG =2		75. Hộ đã áp dụng thông tin nhận được vào sản xuất kinh doanh chưa? ĐÃ ÁP DỤNG =1 CHƯA ÁP DỤNG =2	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	<input checked="" type="checkbox"/>								
1. Giống cây trồng mới									
2. Giống gia súc, gia cầm mới									
3. Giống thủy sản mới									
4. Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản									
5. Phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng									
6. Phòng, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm									
7. Phòng, chữa bệnh cho thủy sản									
8. Sử dụng phân bón									
9. Kỹ thuật sản xuất									
10.									

B. Vay vốn

76. Trong 12 tháng qua Hộ có **NHU CẦU** vay vốn không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không >>Câu 80

77. Trong 12 tháng qua Hộ có vay được vốn không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không >>Câu 80

78. Vốn vay của Hộ chủ yếu từ nguồn nào dưới đây? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

- 1 Ngân hàng thương mại 2 Ngân hàng chính sách 3 Quỹ hỗ trợ 4 Vay khác

79. Hộ sử dụng vốn vay **chủ yếu** vào mục đích nào dưới đây? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	<input type="checkbox"/>	5. Chi đầu tư xây mới, sửa chữa nhà ở	<input type="checkbox"/>
2. Sản xuất phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	<input type="checkbox"/>	6. Chi mua sắm đồ dùng gia đình	<input type="checkbox"/>
3. Đóng học phí cho con, em	<input type="checkbox"/>	7. Chi trả các khoản nợ vay	<input type="checkbox"/>
4. Chi cho khám, chữa bệnh	<input type="checkbox"/>	8. Chi khác	<input type="checkbox"/>

C. Thị trường đầu vào cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 12 tháng qua

80. Loại giống nào sau đây mà Hộ có sử dụng cho sản xuất? ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP Ở CỘT B	81. Hộ sử dụng [...] chủ yếu từ nguồn nào? Hộ tự sản xuất =1 Công ty/trạm/trại/viện nghiên cứu =2 Khuyến nông =3 HTX =4 Đại lý tư nhân =5 Khác =6	82. So với năm trước Hộ có sử dụng giống [...] mới/khác không? CÓ =1 KHÔNG =2 >> ĐỒNG TIẾP THEO	83. Mục đích chính của Hộ sử dụng giống mới/khác là gì? Năng suất cao =1 Chất lượng cao =2 Chịu sâu, bệnh =3 Khác =4	84. Loại vật tư nào sau đây mà Hộ có mua, trao đổi? ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP Ở CỘT B	85. Hộ mua, trao đổi [...] chủ yếu của đối tượng nào? Doanh nghiệp =1 HTX =2 Đại lý tư nhân =3 Khuyến nông =4 Khác =5	86. Nơi mua, trao đổi [...] chủ yếu của Hộ ở đâu? Trong xã =1 Xã khác trong huyện =2 Huyện khác trong tỉnh =3 Tỉnh khác =4							
							A	B	1	2	A	B	1
1. Giống lúa hè thu 2015	<input checked="" type="checkbox"/>												
2. Giống lúa mùa 2015													
3. Giống lúa đông xuân 2016													
4. Giống trâu, bò													
5. Giống lợn													
6. Giống gà, vịt													
7. Giống thủy sản													

D. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hộ trong 12 tháng qua

87. Hộ có bán sản phẩm [...] sau đây không? ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP Ở CỘT B		88. Hộ bán sản phẩm [...] chủ yếu cho đối tượng nào? Doanh nghiệp =1 Tư thương =2 Đối tượng khác =3		89. Sản phẩm [...] Hộ có bán theo hợp đồng kinh tế không? CÓ =1 KHÔNG =2 >> <i>CÂU 91</i>		90. Hợp đồng kinh tế bán sản phẩm [...] được Hộ ký khi nào? Trước khi sản xuất = 1 Trong quá trình sản xuất = 2 Khi bán sản phẩm = 3		91. Nơi Hộ bán, trao đổi sản phẩm [...] chủ yếu ở đâu? Tại nhà, tại ruộng = 1 Tại cơ sở người mua = 2 Tại chợ = 3 Khác = 4		92. Hình thức thanh toán chủ yếu khi bán sản phẩm [...]? Tiền mặt =1 Trao đổi hàng =2 Chuyển khoản =3 Khác =4	
A	B	1	2	3	4	5					
1. Thóc	X										
2. Ngô hạt											
3. Lạc											
4. Mía cây											
5. Quả/trái cây các loại											
6. Điều/đào lộn hột											
7. Hồ tiêu											
8. Cao su											
9. Cà phê											
10. Chè búp											
11. Gỗ, lâm sản khác											
12. Gia cầm thịt											
13. Gia súc thịt (gồm cả lợn)											
14. Cá											
15. Tôm											
16.											

PHẦN VIII. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MỘT SỐ SẢN PHẨM TẠI HỘ

93. Trong 12 tháng qua Hộ đã sử dụng những sản phẩm nào sau đây? ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP Ở CỘT B		94. Số lượng [...] mà Hộ sử dụng trong 12 tháng qua (kg)				
		Tổng số	Chia ra			
			Dùng để ăn uống	Dùng làm giống	Dùng làm thức ăn chăn nuôi	Dùng làm nguyên liệu chế biến lương thực, thực phẩm (nấu rượu, làm bánh đa, bánh cuốn,.....)
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
1. Thóc các loại	X		xxx			xxx
2. Gạo các loại				xxx		
3. Ngô hạt						
4. Lạc/đậu phộng						
5. Đỗ tương/đậu nành						
6. Chè búp khô				xxx	xxx	xxx
7. Mía cây						
8. Đường				xxx	xxx	
9. Thịt lợn				xxx	xxx	
10. Thịt trâu, bò				xxx	xxx	
11. Thịt gà				xxx	xxx	
12. Trứng gà, vịt (quả)						
13. Cá				xxx		
14. Tôm				xxx		

PHẦN IX. CÁC THÔNG TIN KHÁC CỦA HỘ

95. Trong 12 tháng qua Hộ có người tham gia các hoạt động của nhà văn hóa thôn/xã? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không >> **CÂU 97**

96. Mức độ tham gia tại nhà văn hóa thôn/xã của Hộ như thế nào? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Thường xuyên 2 Không thường xuyên

97. Khi cần khám/chữa bệnh Hộ có ai đến khám/chữa bệnh ở Trạm y tế xã không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP) 1 Có 2 Không

98. Trong 12 tháng qua Hộ có ai đọc sách/báo không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Có 2 Không >> **CÂU 100**

99. Thành viên trong Hộ thường đọc sách/báo ở đâu? (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô THÍCH HỢP)

1 Bưu điện văn hóa xã (hoặc tủ sách/thư viện của xã) 2 Tủ sách của thôn/dòng họ 3 Khác (mua, mượn về nhà đọc,...)

100. Từ 01/01/2011 đến 01/7/2016 Nhà nước có thu hồi đất nông nghiệp của Hộ không? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Có 2 Không >> **Kết thúc phỏng vấn**

101. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là bao nhiêu? m²

102. Hộ có nhận được tiền bồi thường đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi không? 1 Có 2 Không >> **CÂU 104**

103. Số tiền được bồi thường Hộ đã sử dụng vào lĩnh vực chủ yếu nào sau đây? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Đầu tư cho SXKD, dịch vụ (kể cả học nghề,...) 2 Mua nhà đất, mua sắm đồ dùng cho sinh hoạt gia đình 3 Khác (Tích lũy, gửi các tổ chức tín dụng,...)

104. Sau khi bị thu hồi đất thu nhập và đời sống của Hộ như thế nào? (ĐÁNH DẤU X VÀO MỘT Ô THÍCH HỢP)

1 Khó khăn hơn 2 Như trước (không thay đổi) 3 Khá hơn trước

Ngày điều tra: tháng 7 năm 2016

KÝ XÁC NHẬN

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

ĐIỀU TRA VIÊN

TÓ TRƯỞNG ĐIỀU TRA

CHỮ KÝ

HỌ VÀ TÊN

SỐ ĐIỆN THOẠI

xxx